TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số: 45/2018/DS-ST
Ngày 30 tháng 11 năm 2018
V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Hải Yến**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Ông Nguyễn Viết Thắng**

2. Ông Vũ Mạnh Huề

- Thư ký phiên toà: **Bà Lê Thị Hồng Hạnh** – Thư ký Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng - thành phố Hà Nội *tham gia phiên toà:* **Bà Nguyễn Thùy Linh** – Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 30.11 .2018, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 65/2018/TLST-DS ngày 10 tháng 05 năm 2018 về tranh chấp Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2018/QĐXXST-DS ngày 22 thán 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2018/QĐHPT-ST ngày 09 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

<u>Nguyên đơn:</u> Ngân hàng S

Trụ sở: phường T, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền lần 1: Ông Phạm Kim B, chức vụ - Giám đốc (Theo giấy ủy quyền số 2414/2017/GUQ-PL&TT ngày 07 tháng 8 năm 2017). Vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền lần 2: Bà Trần Thị Vân C1 – Trưởng phòng giao dịch Bách Khoa (Theo giấy ủy quyền số 33/GUQ-CNHN ngày 22 tháng 01 năm 2018). Vắng mặt tại phiên tòa.

Người được ủy quyền lần 3: Ông Vũ Anh T– Nhân viên Ngân hàng (Theo giấy ủy quyền số 64 /GUQ-PGDBK ngày 23 tháng 01 năm 2018). Có mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ chi nhánh: phố H, phường N, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

<u>Bị đơn:</u> Bà Nguyễn Thúy C2, sinh năm: 1984

HKTT: phố L, phường P, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Nơi ở: phố T, phường P, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa, nguyên đơn là Ngân hàng S do anh Vũ Anh T đại diện trình bày:

Ngày 16/12/2014, bà Nguyễn Thúy C2 có ký với Ngân hàng S hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ vào thu nhập của bà C2, Ngân hàng đã đồng ý cấp cho bà C2 thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng), với mục đích tiêu dùng cá nhân. Hình thức đảm bảo cấp thẻ là tín chấp. Trường hợp sử dụng vượt hạn mức thì chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán với tất cả các giao dịch và tiền phí phát sinh do vượt quá hạn mức. Lãi suất trong hạn là 2,15%, lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà C2 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 105.682.031 đồng (một trăm linh năm triệu, sáu trăm tám mươi hai nghìn, không trăm ba mươi mốt đồng).

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, bà Nguyễn Thúy C2 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 82.748.000 đồng (tám mươi hai triệu, bảy trăm bốn mươi tám nghìn đồng). Thứ tự thanh toán căn cứ theo điều 20 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng ưu tiên thanh toán phí lãi trước, giao dịch sau. Cụ thể: Phí trễ hạn là 3.346.137 đồng, phí vượt hạn mức là 350.000 đồng, phí thường niên là 299.000 đồng, lãi trong hạn là 21.274.130 đồng và trừ đi một phần giao dịch là 57.478.733 đồng. Bà C2 sử dụng thẻ từ tháng 01/2015 đến tháng 08/2016 và có thanh toán đều cho Ngân hàng nhưng đến tháng 09/2016 thì ngưng thanh toán. Do bà C2 vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 19/12/2016 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng của bà C2 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Lãi suất quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc là 48.203.298 đồng, áp dụng theo mức lãi suất quá hạn là 3,225%/tháng. Tiền lãi quá hạn kể từ ngày 05/12/2016 đến ngày 07/11/2017 là 17.411.184 đồng.

Nay Ngân hàng S đề nghị Tòa án buộc bà Nguyễn Thúy C2 phải thanh toán ngay cho Ngân hàng toàn bộ khoản tiền nợ gốc 48.203.298 đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh từ Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cho đến khi bà Nguyễn Thúy C2 trả dứt nợ cho Ngân hàng và các chi phí phát sinh. Ngoài ra Ngân hàng không có yêu cầu gì khác.

2. Bị đơn bà Nguyễn Thúy C2 vắng mặt không có lý do, không có bản tự khai.

Quá trình tiến hành tố tụng trong đơn khởi kiện, người khởi kiện Ngân hàng S có ghi đầy đủ cụ thể, đúng nơi ở hiện tại của người bị kiện là bà Nguyễn Thúy C2 tại phố T, phường P, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng đã tiến hành xác minh, trao đổi với Công an phường P, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Kết quả xác minh, bị đơn bà Nguyễn Thúy C2 có hộ khẩu tại phố L, phường P, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội và hiện nay đang tạm trú tại phố T, phường P, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội nhưng không thường xuyên về nhà, thỉnh thoảng mới về và không thông báo cho chính quyền địa phương. Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng đã nhiều lần đến tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, các Giấy triệu tập, Giấy báo, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại nơi ở hiện nay của bà Nguyễn Thúy C2 nhưng bà C2 không có nhà. Vì vậy Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng đã tiến hành niêm yết tất cả các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật tại Uỷ ban nhân dân phường P, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội và tổ dân phố là nơi bà C2 đang cư trú. Tại phiên tòa ngày 09/11/2018, bị đơn là bà Nguyễn Thúy C2 vắng mặt không có lý do. Phiên tòa tiếp theo được ấn định vào ngày 30/11/2018. Tòa án nhân dân quân Hai Bà Trưng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng bà C2 vẫn tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do tại phiên tòa ngày 30/11/2018. Do vậy, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thúy C2 theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Ngân hàng vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện như đã trình bày, theo Hợp đồng cấp thẻ tín dụng: số nợ bà C2 phải thanh toán là 85.772.073 đồng, trong đó nợ gốc là 48.203.298 đồng, lãi quá hạn là 37.568.775 đồng tính đến ngày 30/11/2018 (ngày xét xử sơ thẩm).

Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục tính lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi bà C2 thực hiện xong tất cả các nghĩa vụ thanh toán.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa có quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình khởi kiện, thụ lý hồ sơ và giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự, đảm bảo tính khách quan, công minh và tạo điều kiện cho các bên đương sự thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Đối với việc vắng mặt của Nguyễn Thúy C2 mặc dù đã được tống đạt hợp lệ, vì vậy căn cứ Điều 227 Bộ luật

tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S đối với bà Nguyễn Thúy C2 về tranh chấp Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 16/12/2014.

2. Buộc bà Nguyễn Thúy C2 phải thanh toán trả cho Ngân hàng S tổng số tiền còn nợ là 85.772.073 đồng (bao gồm: nợ gốc 48.203.298 đồng, lãi quá hạn: 37.568.775 đồng) tính đến ngày 30/11/2018 theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 16/12/2014 và bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S, kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm bà Nguyễn Thúy C2 tiếp tục chịu lãi suất đối với khoản nợ gốc theo thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín đụng, tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi trả xong nợ gốc cho Ngân hàng S.

3.Về án phí: Bà Nguyễn Thúy C2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào đơn khởi kiện, nguyên đơn Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thúy C2 phải thanh toán số tiền nợ là 65.614.482 đồng, trong đó nợ gốc là 48.203.298 đồng, lãi quá hạn là 17.411.184 đồng tính đến ngày 07/11/2017, theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết ngày 16/12/2014 nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân theo quy định tại Khoản 1 Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thúy C2 có hộ khẩu thường trú tại Phố L, phường P, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội và hiện đang tạm trú tại phố T, phường P, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Căn cứ theo điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

- Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Bị đơn là bà Nguyễn Thúy C2 có địa chỉ rõ ràng trong khi thực hiện hợp đồng, khi vi phạm nghĩa vụ dân sự, bà C2 không thường xuyên về nhà, thỉnh thoảng mới về, không thông báo cho chính quyền địa phương. Tòa án đã nhiều lần đến tống đạt các văn bản tố tụng nhưng bà C2 không có ở nhà, do vậy Tòa án tống đạt bằng phương thức niêm yết công khai văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng bà C2 vẫn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Theo quy định tại điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị Quyết số 04 ngày 05/5/2017 của Hội đồng

thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Nguyễn Thúy C2 là phù hợp với quy định pháp luật.

2. Về nội dung:

Ngày 16/12/2014, Ngân hàng S ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với bà Nguyễn Thúy C2 với hạn mức là 45.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Hình thức đảm bảo cấp thẻ là tín chấp. Trường hợp sử dụng vượt hạn mức thì chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán với tất cả các giao dịch và tiền phí phát sinh do vượt quá hạn mức. Lãi suất trong hạn là 2,15%, lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà C2 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 105.682.031 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 82.748.000 đồng. Bà C2 sử dụng thẻ từ tháng 01/2015 đến tháng 09/2016 và có thanh toán đều cho Ngân hàng nhưng đến tháng 10/2016 thì ngưng thanh toán. Thứ tự thanh toán căn cứ theo điều 20 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng ưu tiên thanh toán phí lãi trước, giao dịch sau. Cụ thể: Phí trễ hạn là 3.346.137 đồng, phí vượt hạn mức là 3530.000 đồng, phí thường niên là 299.000 đồng, lãi trong hạn là 21.274.130 đồng và trừ đi một phần giao dịch là 57.478.733 đồng. Bà C2 sử dụng thẻ từ tháng 01/2015 đến tháng 08/2016 và có thanh toán đều cho Ngân hàng nhưng đến tháng 09/2016 thì ngưng thanh toán. Do bà C2 vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 19/10/2016 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu gồm nợ gốc, phí trễ hạn, lãi, phí vượt hạn mức và phí sử dụng thẻ (lãi suất phát sinh từ ngày 05/01/2015 đến ngày **05/12/2016**) được chuyển thành gốc và được Ngân hàng chuyển sang dư nợ chưa thanh toán và tính lãi suất quá hạn đối với toàn bộ số nợ chưa thanh toán này (Điều 23 bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Hiện bà C2 còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 48.203.298 đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh từ hợp đồng trên.

Xét thấy Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 16/12/2014 được hai bên ký kết tự nguyệnvà phù hợp với quy định của pháp luật. Các bên có đủ năng lực tham gia giao dịch dân sự, mục đích, nội dung và hình thức của hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật nên căn cứ vào Điều 122 Bộ luật dân sự 2005 xác định hợp đồng là hợp pháp, các bên có nghĩa vụ thực hiện. Quá trình sử dụng thẻ bà Nguyễn Thúy C2 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà C2 và chuyển các khoản nợ sang nợ quá hạn. Do vậy việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà C2 phải thanh toán các khoản tiền chưa thanh toán, gồm nợ gốc,lãi quá hạn là phù hợp với thỏa thuận của các bên được quy định tại hợp đồng cấp thẻ tín dụng. Tính đến ngày 30/11/2018, bà C2 phải thanh toán các khoản tiền phát sinh từ hợp đồng sự dụng thẻ tín dụng như sau: Số tiền nợ gốc chưa thanh toán là 48.203.298 đồng, lãi quá hạn: 37.568.775 đồng. Tổng cộng là 85.772.073 đồng.

Để đảm bảo quyền lợi cho người thi hành án, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 điều 305 Bộ luật dân sự 2005 buộc bà C2 phải chịu lãi suất của số tiền chưa thi hành án.

Từ những phân tích trên, căn cứ các điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S đối với bà Nguyễn Thúy C2 về việc yêu cầu thanh toán nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 16/12/2014, buộc bà C2 phải thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền là 85.772.073 đồng (tính đến ngày 30/11/2018), trong đó, nợ gốc là 48.203.298 đồng, lãi quá hạn: 37.568.775 đồng.

3. Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ theo quy định điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà Nguyễn Thúy C2 phải chịu số tiền án phí là 4.288.604 đồng.

Ngân hàng TMCP Sacombank được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 1.263.170 đồng theo biên lai thu số 0003763 ngày 05/07/2018 của chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271 và điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 122, khoản 2 Điều 305, các Điều 471, 474, 476 của Bộ luật dân sự năm 2005.

- Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về múc thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Điều 26 Luật thi hành án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S đối với bà Nguyễn Thúy C2 về tranh chấp Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 16/12/2014.

Buộc bà Nguyễn Thúy C2 phải thanh toán trả cho Ngân hàng S tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 30/11/2014 là 85.772.073 đồng, trong đó, nợ gốc là 48.203.298 đồng, lãi quá hạn: 37.568.775 đồng theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng

ngày 16/12/2014 và bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S.

Kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm bà Nguyễn Thúy C2 tiếp tục chịu lãi suất đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi trả xong nợ gốc cho Ngân hàng S.

3.Về án phí: Bà Nguyễn Thúy C2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.288.604 đồng. Ngân hàng S được hoàn lại số tiền 1.640.362 đồng (một triệu chín trăm hai mươi nghìn không trăm tám mươi sáu đồng) dự phí đã nộp theo Biên lai số 0003763 ngày 05/07/2018 tại Cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điêu 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 của luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể tù ngày nhận được bản sao bản án./.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Hải Yến

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS quận Hai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.